

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2019-2020

Khoa: Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Điện công nghiệp														
1	17C1-ĐCN1	44		0	0.00	0	0.00	24	54.55	20	45.45	0	0.00	
2	17C1-ĐCN2	47		0	0.00	1	2.13	41	87.23	5	10.64	0	0.00	
3	17C1-ĐCN3	33		0	0.00	0	0.00	33	100.00	0	0.00	0	0.00	
4	17C1-ĐCN4	34		0	0.00	1	2.94	31	91.18	0	0.00	2	5.88	
5	18C1-ĐCN1	40		3	7.50	3	7.50	5	12.50	28	70.00	1	2.50	
6	18C1-ĐCN2	45		0	0.00	4	8.89	4	8.89	34	75.56	3	6.67	
7	18C1-ĐCN3	34		0	0.00	3	8.82	7	20.59	24	70.59	0	0.00	
8	18C1-ĐCN4	44		1	2.27	1	2.27	4	9.09	35	79.55	3	6.82	
9	19C1-ĐCN1	51		4	7.84	2	3.92	7	13.73	36	70.59	2	3.92	
10	19C1-ĐCN2	30		1	3.33	2	6.67	8	26.67	19	63.33	0	0.00	
11	19C1-ĐCN3	25		1	4.00	1	4.00	7	28.00	15	60.00	1	4.00	
CỘNG 11 Lớp		427	0	10	2.34	18	4.22	171	40.05	216	50.59	12	2.81	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	17C1-ĐĐT1	35	1	0	0.00	0	0.00	31	88.57	4	11.43	0	0.00	
2	17C1-ĐĐT2	35	2	0	0.00	2	5.71	32	91.43	0	0.00	1	2.86	
3	17C1-ĐĐT3	26		0	0.00	0	0.00	25	96.15	1	3.85	0	0.00	
4	17C1-ĐĐT4	31	1	0	0.00	1	3.23	20	64.52	10	32.26	0	0.00	
5	18C1-ĐĐT1	37		12	32.43	13	35.14	10	27.03	2	5.41	0	0.00	



S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
6	18C1-ĐĐT2	38	1	9	23.68	10	26.32	13	34.21	5	13.16	1	2.63	
7	18C1-ĐĐT3	44		1	2.27	5	11.36	19	43.18	18	40.91	1	2.27	
8	19C1-ĐĐT1	41	2	4	9.76	1	2.44	7	17.07	29	70.73	0	0.00	
9	19C1-ĐĐT2	37		0	0.00	1	2.70	7	18.92	28	75.68	1	2.70	
10	19C1-ĐĐT3	35	2	2	5.71	3	8.57	6	17.14	24	68.57	0	0.00	
11	18C2-ĐĐT1	49		0	0.00	3	6.12	15	30.61	28	57.14	3	6.12	
12	19C2-ĐĐT1	29		0	0.00	0	0.00	6	20.69	23	79.31	0	0.00	
CỘNG 12 Lớp		437	9	28	6.41	39	8.92	191	43.71	172	39.36	7	1.60	
Ngành: Điện tử Công nghiệp														
1	17C1-ĐTC1	19		0	0.00	1	5.26	16	84.21	1	5.26	1	5.26	
CỘNG 01 Lớp		19	0	0	0.00	1	5.26	16	84.21	1	5.26	1	5.26	
Ngành: Cơ điện tử														
1	17C1-CĐT1	36		0	0.00	1	2.78	31	86.11	4	11.11	0	0.00	
2	18C1-CĐT1	56	1	5	8.93	3	5.36	4	7.14	40	71.43	4	7.14	
3	19C1-CĐT1	40	1	3	7.50	2	5.00	7	17.50	28	70.00	0	0.00	
CỘNG 03 Lớp		132	2	8	6.06	6	4.55	42	31.82	72	54.55	4	3.03	
Ngành: CNKT điều khiển và Tự động hóa														
1	17C1-TĐH1	37		1	2.70	0	0.00	34	91.89	1	2.70	1	2.70	
2	18C1-TĐH1	59		1	1.69	3	5.08	9	15.25	41	69.49	5	8.47	
3	19C1-TĐH1	52		6	11.54	4	7.69	7	13.46	30	57.69	5	9.62	
CỘNG 03 Lớp		148	0	8	5.41	7	4.73	50	33.78	72	48.65	11	7.43	
Trung cấp														
Ngành: Điện Công nghiệp														
1	17T4-ĐCN1	36		0	0.00	0	0.00	2	5.56	34	94.44	0	0.00	
2	18T4-ĐCN1	50		0	0.00	0	0.00	2	4.00	34	68.00	14	28.00	
3	19T4-ĐCN1	34		0	0.00	0	0.00	5	14.71	28	82.35	1	2.94	
4	19T4-ĐCN2	31		0	0.00	0	0.00	1	3.23	28	90.32	2	6.45	
5	19T2-ĐCN1	21		0	0.00	0	0.00	1	4.76	17	80.95	3	14.29	

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
6	18T5-ĐCN1	23		0	0.00	9	39.13	13	56.52	0	0.00	1	4.35	
7	18T6-ĐCN1	12		0	0.00	7	58.33	5	41.67	0	0.00	0	0.00	
8	18T7-ĐCN1	39	2	0	0.00	16	41.03	20	51.28	2	5.13	1	2.56	
CỘNG 08 Lớp		246	2	0	0.00	32	13.01	49	19.92	143	58.13	22	8.94	
Ngành: Điện tử Công nghiệp														
1	17T4-ĐTC1	13	1	0	0.00	0	0.00	2	15.38	11	84.62	0	0.00	
CỘNG 01 Lớp		13	1	0	0.00	0	0.00	2	15.38	11	84.62	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử														
1	17T4-ĐĐT1	28	1	0	0.00	0	0.00	2	7.14	26	92.86	0	0.00	
2	18T4-ĐĐT1	36		0	0.00	1	2.78	6	16.67	21	58.33	8	22.22	
3	19T4-ĐĐT1	30		0	0.00	1	3.33	2	6.67	24	80.00	3	10.00	
4	19T4-ĐĐT2	27	1	0	0.00	1	3.70	2	7.41	21	77.78	3	11.11	
CỘNG 04 Lớp		121	2	0	0.00	3	2.48	12	9.92	92	76.03	14	11.57	
Ngành: Cơ điện tử														
1	18T4-CĐT1	35		8	22.86	5	14.29	8	22.86	14	40.00	0	0.00	
2	19T4-CĐT1	37		0	0.00	0	0.00	4	10.81	32	86.49	1	2.70	
CỘNG 02 Lớp		72	0	8	11.11	5	6.94	12	16.67	46	63.89	1	1.39	
45	TỔNG CỘNG (45 LỚP)	1615	16	62	3.84	111	6.87	545	33.75	825	51.08	72	4.46	

- Từ XS, Tốt, Khá 718 44.46
- Trung bình 825 51.08
- Yếu 72 4.46

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Lê Xuân Thiện

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh

